

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 15-10-2019

V/v: “*Thay đổi mức cấp dưỡng
nuôi con sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn

Các thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Phương
Bà Bùi Kim Rét

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2019/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc “thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 71/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 55/2019/QĐ-PT ngày 26/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu Tr, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 42/3/18A1, tổ 46, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: lô D, khu phố 2, phường BL, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ 14, khu phố 4A, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr có mặt; anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Võ Thị Thu Tr trình bày:

Chị Tr và anh H thuận tình ly hôn theo Quyết định số 959/2013/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2013, chị Tr trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 24/01/2010 và anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, đến ngày 15/3/2016 chị Tr và anh H thỏa thuận tăng tiền cấp dưỡng nuôi con lên 1.800.000 đồng tại Quyết định số 228/2016/QĐST-HNGĐ, anh H thực hiện cấp dưỡng đầy đủ. Tuy nhiên hiện tại chị là giáo viên trường song ngữ Lạc Hồng thu nhập hàng tháng chưa đến 6.000.000 đồng nên điều kiện chi phí nuôi dưỡng cháu D không được như mong muốn, trong khi anh H là chuyên viên tại công ty SoVi thu nhập hàng tháng tương đối cao nên có khả năng tăng tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị chăm sóc nuôi dưỡng cháu D được tốt hơn. Do đó chị Tr yêu cầu tăng tiền cấp dưỡng nuôi con từ 1.800.000 đồng lên 5.000.000 đồng mỗi tháng.

+ Theo án sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày:

Anh H và chị Tr ly hôn năm 2013 và năm 2016 thỏa thuận tăng tiền cấp dưỡng nuôi con như chị Tr trình bày là đúng, anh H cấp dưỡng đầy đủ cho chị Tr nuôi dưỡng cháu D mỗi tháng 1.800.000 đồng. Nay chị Tr yêu cầu tăng tiền cấp dưỡng lên 5.000.000đ/tháng anh không đồng ý, bởi lẽ hiện nay thu nhập của anh 8.850.000đ/tháng trong khi anh đã có gia đình riêng, có con nhỏ 15 tháng tuổi, vợ anh hiện đang có thai cháu thứ hai, vợ chồng anh đang nuôi dưỡng mẹ già trên 70 tuổi nên kinh tế gia đình không được sung túc cho lắm. Vì vậy anh H chỉ chấp nhận tăng tiền cấp dưỡng nuôi cháu D từ 1.800.000 đồng lên 2.000.000đ/ tháng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 71/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tuyên xử:

- Căn cứ các Điều 203, 220, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 107, 110, 116, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/UBTVQH12 ngày 29/12/2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Võ Thị Thu Tr về yêu cầu Anh Nguyễn Minh H thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Nguyễn Minh H phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 24/01/2010 với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng) thay cho mức cấp dưỡng 1.800.000đ/tháng trước đây kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Anh H không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom, giáo dục con không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết chị Tr, anh H được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/6/2019 nguyên đơn chị Võ Thị Thu Tr kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị nâng mức cấp dưỡng lên 2.800.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, chị Tr thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét nâng mức cấp dưỡng lên 2.500.000 đồng và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn làm đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét.

- Về đường lối giải quyết:

Chị Tr kháng cáo xin nâng mức cấp dưỡng nhưng chị Tr không đưa ra được chứng cứ chứng minh khả năng thực tế của anh H có thể đáp ứng được mức cấp dưỡng của chị.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Thu Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2019/HNGĐ-ST ngày 27/06/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Võ Thị Thu Tr làm trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự mở phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, đương sự trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[4] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Võ Thị Thu Tr, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Tr và anh H đã ly hôn vào năm 2013, có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 24/01/2010 do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh H đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đầy đủ. Ngày 04/3/2019 chị Tr có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.800.000 đồng lên 5.000.000đ/tháng. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khả năng cấp dưỡng thực tế của anh H và chấp nhận mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng thay cho mức cấp dưỡng 1.800.000đ/tháng. Anh H đồng ý với mức cấp dưỡng này và không có đơn kháng cáo còn chị Tr kháng cáo yêu cầu buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu D từ 1.800.000đ/tháng lên mức cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng.

Xét điều kiện, khả năng cấp dưỡng của anh H thấy rằng: Mức thu nhập thường xuyên hiện tại của anh H là 8.850.000đ/tháng, anh H là lao động chính trong gia đình. Với mức thu nhập này, anh H phải lo cho gia đình riêng của anh gồm con nhỏ 15 tháng tuổi, mẹ già trên 70 tuổi và vợ anh H đang mang thai cháu thứ hai nên cấp sơ thẩm tuyên buộc anh H tăng mức cấp dưỡng lên 2.000.000đ/tháng là có căn cứ và phù hợp với khả năng cấp dưỡng thực tế của anh H.

Chị Tr kháng cáo xin nâng mức cấp dưỡng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh khả năng thực tế của anh H có thể đáp ứng được mức cấp dưỡng của chị Tr. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo của chị Tr không có căn cứ chấp nhận nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Chị Tr được miễn nộp án phí theo quy định, anh Nguyễn Minh H pH nộp 300.000 đồng.

- Về án phí phúc thẩm: Chị Tr được miễn nộp án phí theo quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Thu Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2019/HNGĐ-ST ngày 27/06/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng các Điều 107, 110, 116, 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Võ Thị Thu Tr về yêu cầu anh Nguyễn Minh H thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Nguyễn Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 24/01/2010 với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng), thay cho mức cấp dưỡng 1.800.000đ/tháng trước đây kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh H không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết chị Tr, anh H được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Tr được miễn nộp án phí theo quy định, anh Nguyễn Minh H phải nộp 300.000 đồng.

- Về án phí phúc thẩm: Chị Tr được miễn nộp án phí theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Tr nếu anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- TAND cấp huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Đường sự trong vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Toàn

